TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 31 tháng7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2024/TLST/HNGĐ, ngày 12/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Nam S, sinh năm: 1981**

Đăng kí hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn 2 Làng C, xã B, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1986**

Đăng kí hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn 2 Làng C, xã B, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đỗ Nam S và chị Nguyễn Thị Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung vợ chồng:

Anh Đỗ Nam S và chị Nguyễn Thị Bích H có 02 con chung là cháu Đỗ Duy M, sinh ngày 06/6/2006 và cháu Đỗ Minh L, sinh ngày 08/9/2012. Anh chị không còn con chung nào khác.Cháu Duy M hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh chị thống nhất để chị Hồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh L. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu Minh L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Đỗ Nam S và chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Đỗ Nam S tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0004323 ngày 12.7.2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Gia Lâm
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện Gia Lâm
- UBND xã B, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 32, ngày 15/09/2005)
- Lưu: hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân